

BẢNG PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY

Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2025

TT	Giáo viên	Kiểm nhiệm	CN	Phân công chuyên môn	Số tiết
1	Lại Cao Đăng			GDCD (7C, 7D)	2
2	Đỗ Viết Thành			Toán (7B)	4
3	Đỗ Thị Ngọc Tú			Tiếng Anh (7B)	3
4	Nguyễn Viết Cường			Toán (6B, 6C, 7C) + GDĐP (8A, 8B, 8C, 8D, 8E)	17
5	Đỗ Danh Minh			Toán (7A, 7D, 7E) + GDĐP (6A, 6B, 6C, 6D, 6E)	17
6	Phạm Thị Ngọc Lan		8D	Toán (8C, 8D, 9A) + TNH 1 (8D) + TNH 2 (8D) + TNH 3 (8D)	19
7	Nguyễn Thị Tính		8A	Toán (8A, 8E, 9D) + GDCD (9C) + TNH 1 (8A) + TNH 2 (8A) + TNH 3 (8A)	20
8	Nguyễn Thị Hồng Nga		6E	Toán (6A, 6D, 6E) + GDCD (9D) + TNH 1 (6E) + TNH 2 (6E) + TNH 3 (6E)	20
9	Nguyễn Thị Thanh		9B	Toán (8B, 9B, 9C) + TNH 1 (9B) + TNH 2 (9B) + TNH 3 (9B)	19
10	Phan Thị Thanh		9C	LS&ĐL(Địa) (7C, 7D, 7E) + Tin (7A, 7B, 8A, 8B, 8C, 8D, 8E, 9A, 9B, 9C) + TNH 1 (9C) + TNH 2 (9C) + TNH 3 (9C)	20
11	Nguyễn Thị Kiều		9D	Tin (6A, 6B, 6C, 6D, 6E, 7C, 7D, 7E, 9D) + TNH 1 (9D) + TNH 2 (9D) + TNH 3 (9D) + GDĐP (9A, 9B, 9C, 9D)	20
12	Đặng Thị Ngân		7B	Văn (7B, 7E, 9A) + LS&ĐL (Sử) (7E) + TNH 1 (7B) + TNH 2 (7B) + TNH 3 (7B)	21
13	Nguyễn Thị Thu Hà		8B	Văn (8A, 8B, 9C, 9D) + TNH 1 (8B) + TNH 2 (8B) + TNH 3 (8B)	23
14	Đinh Thị Như Linh		6D	Văn (6A, 6D, 6E, 9B) + TNH 1 (6D) + TNH 2 (6D) + TNH 3 (6D)	23
15	Nguyễn Thị Hà Lan		6C	Văn (6C, 7A, 7C, 7D) + TNH 1 (6C) + TNH 2 (6C) + TNH 3 (6C)	23
16	Võ Thị Thu Hà Thu Hà			Văn (6B, 8C, 8D, 8E) + LS&ĐL (Sử) (6B, 6C, 6D)	19
17	Nguyễn Văn Quang			LS&ĐL (Sử) (7C, 7D) + GDTC (6A, 6B, 9A, 9B, 9C, 9D)	16
18	Nguyễn Danh Chung			GDTC (8A)	2
19	Phan Quốc Dẫn			GDTC (7C, 7D, 8B, 8C, 8D, 8E) + GDĐP (7A, 7B, 7C, 7D, 7E)	17
20	Hoa Thị Kim Chi		7E	GDTC (6C, 6D, 6E, 7A, 7B, 7E) + TNH 1 (7E) + TNH 2 (7E) + TNH 3 (7E)	19
21	Châu Thượng Long			Mĩ thuật (6A, 6B, 6C, 6D, 6E, 7A, 7B, 7C, 7D, 7E, 8A, 8B, 8C, 8D, 8E, 9A, 9B, 9C, 9D)	19
22	Trần Tố Mai			Nhạc (6A, 6B, 6C, 6D, 6E, 7A, 7B, 7C, 7D, 7E, 8A, 8B, 8C, 8D, 8E, 9A, 9B, 9C, 9D)	19
23	Phan Thị Thu Hiền		8C	KHTN (Hoá) (6A, 6B, 6C, 6D, 6E, 7D, 7E, 8A, 8B, 8C, 8D, 8E) + TNH 1 (8C) + TNH 2 (8C) + TNH 3 (8C)	19
24	Nguyễn Thị Sa		7C	LS&ĐL (Sử) (6E) + KHTN (Hoá) (7A, 7B, 7C, 9A, 9B, 9C, 9D) + TNH 1 (7C) + TNH 2 (7C) + TNH 3 (7C)	19
25	Lại Thị Thanh Hòa		6A	KHTN(Sinh) (6A, 6B, 6E, 7C, 7E, 8A, 8B, 9A, 9B, 9C, 9D) + TNH 1 (6A) + TNH 2 (6A) + TNH 3 (6A)	20
26	Phạm Thị Kiều Thu Thu			KHTN(Vật lý) (6A, 6B, 6C, 6D, 6E, 7B, 7C, 7D, 7E)	18
27	Tô Thị Minh Trang		7D	CNghệ (6A, 6B, 6C, 6D, 6E, 7A, 7B, 7C, 7D, 7E, 9A, 9B, 9C, 9D) + TNH 1 (7D) + TNH 2 (7D) + TNH 3 (7D)	21
28	Giang Thị Ngọc Huyền			LS&ĐL(Địa) (6C, 6D, 6E) + KHTN(Sinh) (6C, 6D, 7A, 7B, 7D, 8C, 8D, 8E)	17
29	Đỗ Viết Tới			KHTN(Vật lý) (7A, 8A, 8B, 8C, 8D, 8E, 9A, 9B, 9C, 9D) + CNghệ (8A, 8B, 8C, 8D, 8E)	16

BẢNG PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY

Thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2025

TT	Giáo viên	Kiểm nhiệm	CN	Phân công chuyên môn	Số tiết
30	Vũ Thị Ngoan		7A	Tiếng Anh (7A, 8A, 9B, 9C) + TNH 1 (7A) + TNH 2 (7A) + TNH 3 (7A)	19
31	Nguyễn Thị Hiền		6B	Tiếng Anh (6B, 8B, 8C, 8D, 8E) + TNH 1 (6B) + TNH 2 (6B) + TNH 3 (6B)	22
32	Phan Thị Hạnh			Tiếng Anh (6C, 6D, 7C, 7D, 7E) + GDCD (7E, 8B, 8C, 8D)	19
33	Đường Thị Đan Phượng		9A	Tiếng Anh (6A, 6E, 9A, 9D) + TNH 1 (9A) + TNH 2 (9A) + TNH 3 (9A)	19
34	Trần Thị Loan			LS&ĐL(Địa) (6A, 6B, 7A, 7B, 8A, 8B, 8C, 8D, 8E, 9A, 9B, 9C, 9D)	19
35	Ngô Thị Bằng			LS&ĐL(Sử) (6A, 7A, 7B, 8A, 8B, 8C, 8D, 8E, 9A, 9B, 9C, 9D)	19
36	Trương Thị Oanh		8E	GDCD (6A, 6B, 6C, 6D, 6E, 7A, 7B, 8A, 8E, 9A, 9B) + TNH 1 (8E) + TNH 2 (8E) + TNH 3 (8E)	18